

Số: 04/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024 tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Xét Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách
địa phương năm 2022 được được phép kéo dài sang năm 2023; đề xuất kéo dài thời
gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa
phương năm 2023 sang năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 09
tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024 tỉnh Thái Bình với các nội dung như sau:

1. Tổng số vốn ngân sách địa phương năm 2023 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 129.594.329.307 đồng, gồm:

a) Các dự án cấp tỉnh: 46.286.078.259 đồng gồm 13 dự án (Chi tiết tại Biểu 01 kèm theo).

b) Các dự án cấp huyện, xã: 83.308.251.048 đồng của 91 dự án, gồm:

- Thành phố Thái Bình: 4.006.638.912 đồng của 04 dự án thành phố quản lý, 01 dự án cấp xã quản lý (Chi tiết tại Biểu 02 kèm theo).

- Huyện Vũ Thư: 783.408.000 đồng, gồm 05 dự án cấp xã quản lý (Chi tiết tại Biểu 03 kèm theo).

- Huyện Kiến Xương: 18.373.015.459 đồng, gồm 08 dự án cấp huyện quản lý, 20 dự án cấp xã quản lý (Chi tiết tại Biểu 04 kèm theo).

- Huyện Thái Thụy: 30.000.000.000 đồng, gồm 01 dự án cấp huyện quản lý (Chi tiết tại Biểu 05 kèm theo).



[Handwritten signature]

- Huyện Đông Hưng: 13.768.355.860 đồng gồm 04 dự án cấp huyện quản lý, 15 dự án cấp xã quản lý (Chi tiết tại Biểu 06 kèm theo).

- Huyện Quỳnh Phụ: 16.376.832.817 đồng, gồm 01 dự án cấp huyện quản lý, 32 dự án cấp xã quản lý (Chi tiết tại Biểu 07 kèm theo).

2. Thời gian thực hiện và giải ngân: Không quá ngày 31 tháng 12 năm 2024.

3. Các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

4. Các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp, rà soát và chịu trách nhiệm về việc đối chiếu điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương, đảm bảo đúng điều kiện, đủ hồ sơ các dự án trong danh mục theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn kéo dài không quá ngày 31 tháng 12 năm 2024.

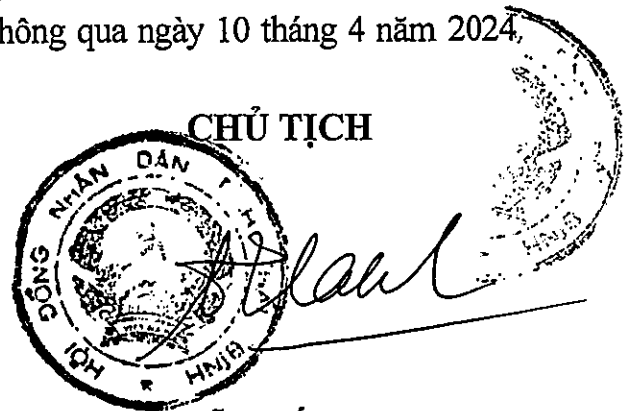
3. Căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế của tỉnh, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời tham mưu phân bổ các nguồn vốn đầu tư công phát sinh (nếu có), kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đầu tư công, kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản của cấp huyện, xã theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

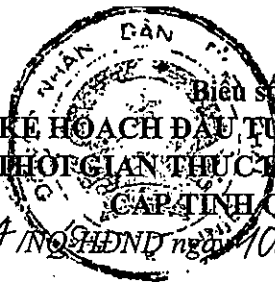
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2024, và có hiệu lực từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Tiến Thành



Biểu số 01

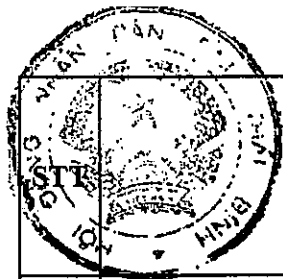
**DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ/HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024
1	2	3
	TỔNG SỐ	46.286.078.259
1	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	4.291.946.800
1.1	Sửa chữa, xây dựng một số cơ sở vật chất của Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	129.000.000
1.2	Củng cố, nâng cấp đê Tả Trà Lý từ K30 đến K40 và đường cứu hộ từ đê Tả Trà Lý đến đường 39	362.968.000
1.3	Xử lý cấp bách kè Nam Hồng đoạn từ K7+600 đến K8+470 đê cửa sông Tả Hồng Hà, xã Nam Hồng và xã Nam Hưng, huyện Tiền Hải.	253.596.000
1.4	Dự án Xử lý cấp bách đoạn cuối Kè Nội Lang đoạn từ K3+900 đến K4+400 đê cửa sông Tả Hồng Hà xã Nam Hải, huyện Tiền Hải	154.846.000
1.5	Kè chống sạt lở đê bồi Lưu Xá, xã Canh Tân, đoạn từ K3+250 đến K3+700 đê Hữu Luộc, huyện Hưng Hà	1.257.364.300
1.6	Nhà điều trị nội trú 5 tầng Bệnh viện đa khoa Thái Ninh	1.480.519.500
1.7	Cải tạo nhà ăn, sửa chữa một số hạng mục phụ trợ công trình ký túc xá Trường Trung học phổ thông Chuyên Thái Bình	175.712.000
1.8	Trụ sở làm việc của Trung tâm phát triển quỹ đất và kỹ thuật tài nguyên	477.941.000
2	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	41.994.131.459
2.1	Tuyến đường bộ từ Thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	35.423.134.811
2.2	Khu lưu niệm Nhà bác học Lê Quý Đôn xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giai đoạn 2 (Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại theo quy hoạch tổng thể Khu lưu niệm nhà bác học Lê Quý Đôn, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà)	1.847.448.200



DANH MỤC DỰ ÁN		KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024
1	2	3
2.3	Dự án doanh trại Sở Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình	3.700.000.000
2.4	Nhà làm việc Trung tâm khuyến nông	967.172.800
2.5	Cải tạo, sửa chữa nhà học 3 tầng, 24 phòng và Nhà Hiệu bộ Trường Trung học phổ thông Thái Ninh	56.375.648



Biểu số 02

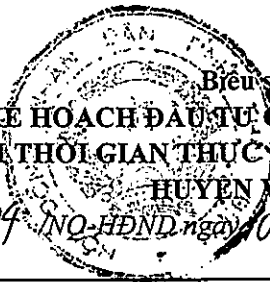
DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024

THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	4.006.638.912	1.395.440.192	2.611.198.720	
I	Dự án cấp huyện	2.611.198.720		2.611.198.720	
a	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	2.611.198.720		2.611.198.720	
1	HTKT khu dân cư tái định cư phường Kỳ Bá - Quang Trung	1.900.146.920		1.900.146.920	
2	HTKT khu dân cư, TĐC và công trình công cộng xã Phú Xuân (khu 26ha)	177.136.200		177.136.200	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và các công trình công cộng tại tổ 4 (tổ 7 cũ), phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình (gđ1)	173.000.000		173.000.000	
4	HTKT khu dân cư tại khu đất sân thể thao tổ 14 phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình	360.915.600		360.915.600	
II	Dự án cấp xã	1.395.440.192	1.395.440.192		
1	Xã Tân Bình	1.395.440.192	1.395.440.192		
a	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	1.395.440.192	1.395.440.192		
1	Trường Mầm Non Khu A xã Tân Bình	1.395.440.192	1.395.440.192		



Biểu số 03

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

HUYỆN VŨ THƯ

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	783.408.000		40.184.000	743.224.000
	Dự án cấp xã	783.408.000		40.184.000	743.224.000
1	Xã Phúc Thành	325.077.000			325.077.000
a	Dự án được bổ trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bổ trí vốn kế hoạch năm sau	325.077.000			325.077.000
1.1	Xây dựng công trình Trường Mầm non Phúc Thành xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư; Hạng mục: Mái tôn và chống thấm mái	325.077.000			325.077.000
2	Xã Tân Hòa	159.646.000			159.646.000
b	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	159.646.000			159.646.000
2.1	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử- văn hóa đình Tường An, xã Tân Hòa; Hạng mục: Nhà khách- nhà văn hóa thôn Tường An	159.646.000			159.646.000
3	Xã Hòa Bình	40.184.000		40.184.000	
a	Dự án được bổ trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bổ trí vốn kế hoạch năm sau	40.184.000		40.184.000	
3.1	Trường tiểu học và THCS Hòa Bình, Hạng mục: Nhà học 3 tầng 15 phòng	40.184.000		40.184.000	
4	Thị trấn Vũ Thư	258.501.000			258.501.000
b	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	258.501.000			258.501.000
4.1	Nạo vét, cứng hoá kênh tiêu thuộc tổ dân phố Hùng Tiến, thị trấn Vũ Thư. Xứ đồng: Đồng chay, San Ủi, Trũng hạ.	208.730.000			208.730.000
4.2	Đường Nội bộ khu dân cư cạnh bảo hiểm xã hội huyện Vũ Thư	49.771.000			49.771.000



Biểu số 04

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024
HUYỆN KIẾN XƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐNE ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	18.373.015.459		2.376.437.100	15.996.578.359
I	Dự án cấp huyện	2.376.437.100		2.376.437.100	
a	Dự án được bổ trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bổ trí vốn kế hoạch năm sau	589.742.100		589.742.100	
1	Hạ tầng khu dân cư phía Tây cụm công nghiệp Vũ Quý, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương	568.866.100		568.866.100	
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Tây Cụm công nghiệp Vũ Quý, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	20.876.000		20.876.000	
b	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	1.786.695.000		1.786.695.000	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Km16+100 đường tỉnh ĐT.457 đến khu di tích lịch sử quốc gia Cơ sở Xứ ủy Bắc Kỳ - Nhà đồng chí Phạm Quang Lịch	578.909.000		578.909.000	
2	Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng vùng lúa hữu cơ Hợp tác xã Bình Định, huyện Kiến Xương	600.000.000		600.000.000	
3	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Tân Tiến (Cửa Kho), tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương	48.654.000		48.654.000	
4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Giang Nam, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	46.379.000		46.379.000	
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư đường Võ Thị Sáu, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	12.753.000		12.753.000	
6	Hỗ trợ xã Quang Trung đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Trường THCS xã Quang Trung, huyện Kiến Xương; Hạng mục: Làm mới mái tôn nhà lớp học 2 tầng 6 phòng)	500.000.000		500.000.000	
II	Dự án cấp xã	15.996.578.359			15.996.578.359
1	Xã Bình Minh	22.279.000			22.279.000




TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	22.279.000			22.279.000
1.1	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM xã Bình Minh giai đoạn 2021-2030	22.279.000			22.279.000
2	Minh Quang	10.510.000			10.510.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	10.510.000			10.510.000
2.1	Công trình trường Tiểu học và THCS Minh Hưng xã Minh Quang; HM: Nhà học 2 phòng sân đường bê tông	10.510.000			10.510.000
3	Xã Minh Tân	741.854.479			741.854.479
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	741.854.479			741.854.479
3.1	Trường TH&THCS Minh Tân, xã Minh Tân huyện Kiến Xương; Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ	741.854.479			741.854.479
4	Xã Nam Cao	132.269.880			132.269.880
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	132.269.880			132.269.880
4.1	Đường giao thông trục chính nội đồng thôn Cao Bạt Đông	82.000.000			82.000.000
4.2	Đường giao thông trục chính nội đồng thôn Nam Đường Tây	26.000.000			26.000.000
4.3	Nhà văn hoá trung tâm xã Nam Cao	24.269.880			24.269.880
5	Xã Quang Trung	623.665.000			623.665.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	623.665.000			623.665.000



Đanh mục dự án		KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
5.1	Cải tạo nền tầng 2+3 nhà làm việc trụ sở UBND xã; HM: Phá dỡ, lát lại nền, chống thấm khu vệ sinh	350.000.000			350.000.000
5.2	Cải tạo Trụ sở HĐND-UBND xã Quang Trung; HM: Sửa chữa nền tầng tầng 1, thoát nước mái, quét vôi ve	273.665.000			273.665.000
6	Xã Vũ An	14.391.000.000			14.391.000.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	14.391.000.000			14.391.000.000
6.1	Công trình: Trường mầm non xã Vũ An huyện Kiến Xương; Hạng mục: Nhà 01 tầng: 01 phòng học và 01 phòng chức năng	822.885.000			822.885.000
6.2	Đường giao thông xã Vũ An. Hạng mục: Nền mặt đường	15.176.000			15.176.000
6.3	Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn phụng thượng xã Vũ An	35.102.000			35.102.000
6.4	Kè hồ trước cửa UBND xã cũ thôn Phụng Thượng xã Vũ An	41.142.000			41.142.000
6.5	Trường Tiểu học & THCS, HM: Nhà WC, rãnh thoát nước, sân bê tông	617.000.000			617.000.000
6.6	Đường Giao thông nội đồng xã Vũ An tuyến Bắc nghĩa trang nhân dân đi xã Vũ Lạc và đoạn nối tiếp đến muong bê tông đến đường bờ phe	1.169.000.000			1.169.000.000
6.7	Đường Giao thông nội đồng xã Vũ An tuyến nối đường sau ông Thom đi xã Vũ Lạc	862.000.000			862.000.000
6.8	Đường Giao thông nội đồng xã Vũ An tuyến sau ông Ru thôn Đồng Lâu đi Vũ Lạc	927.000.000			927.000.000
6.9	Đường Giao thông nội đồng xã Vũ An . HM: Nền mặt đường, cống ngang đường, tường chắn đất	3.709.000.000			3.709.000.000
6.10	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông trục xã Vũ An(Đoạn từ Đền Vua Rộc đến đường huyện ĐH16)	6.192.695.000			6.192.695.000
7	Vũ Công	75.000.000			75.000.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	75.000.000			75.000.000

Handwritten signature or mark.



TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
7.1	Hàng rào+cổng trường Tiểu học xã Vũ Công	38.000.000			38.000.000
7.2	Quy hoạch xây dựng NTM 2021-2030	37.000.000			37.000.000



Biểu số 05

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024
HUYỆN THÁI THỤY**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	30.000.000.000	30.000.000.000		
I	Dự án cấp huyện	30.000.000.000	30.000.000.000		
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	30.000.000.000	30.000.000.000		
1	Nâng cấp phố Hoa Diêm và đường vào Dự án khu nhà ở thương mại (lô OĐT-19), Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy	30.000.000.000	30.000.000.000		



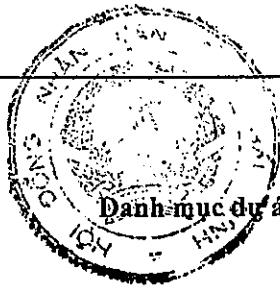
Biểu số 06

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024
HUYỆN ĐÔNG HƯNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

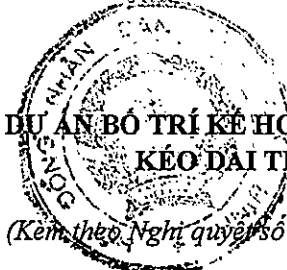
TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	13.768.355.860	6.900.000.000	2.014.775.960	4.853.579.900
I	Dự án cấp huyện	2.014.775.960		2.014.775.960	
a	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	2.014.775.960		2.014.775.960	
1	Nâng cấp, cải tạo đường liên huyện đoạn nối từ ĐH.45 đến đường tỉnh ĐT.396B	94.198.000		94.198.000	
2	Hầm trung tâm Sở chỉ huy	185.956.960		185.956.960	
3	Cải tạo, phát triển hệ thống cây xanh và điện chiếu sáng trên tuyến đường QL10, QL39A đoạn đi qua thị trấn Đông Hưng huyện Đông Hưng	521.511.000		521.511.000	
4	Chỉnh trang thị trấn Đông Hưng. Hạng mục vỉa hè, rãnh thoát nước, ô cây trung tâm Thị trấn Đông Hưng	1.213.110.000		1.213.110.000	
II	Dự án cấp xã	11.753.579.900	6.900.000.000		4.853.579.900
1	Xã Liên Giang	1.161.140.000			1.161.140.000
a	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	1.120.868.000			1.120.868.000
1.1	Kênh cấp 1 loại 3 đoạn từ miếu ông Hùng đến bà Tám thôn Ba vì xã Liên Giang	307.012.000			307.012.000
1.2	Kênh cấp 1 loại 3 đoạn từ nhà ông Tuyên đến ông Duyễn thôn Kim ngọc 3	429.767.000			429.767.000
1.3	Kênh cấp 1 loại 3 đoạn từ roan đến ông Tuyên thôn Minh Hồng	384.089.000			384.089.000
b	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	40.272.000			40.272.000



TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
1.4	Sửa chữa trường mầm non xã Liên Giang : Hạng mục mái tôn	40.272.000			40.272.000
2	Xã Hồng Bạch	192.978.000			192.978.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	192.978.000			192.978.000
2.1	Công trình nhà văn hoá xã Hồng Bạch	192.978.000			192.978.000
3	Xã Hồng Việt	230.059.000			230.059.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	230.059.000			230.059.000
3.1	Nhà văn hoá thôn Quán Thôn	230.059.000			230.059.000
4	Xã Minh Phú	396.587.900			396.587.900
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	396.587.900			396.587.900
4.1	Nhà tiếp linh nghĩa trang thôn Thọ Tiến xã Minh Phú	396.587.900			396.587.900
5	Xã Nguyên Xá	236.100.000			236.100.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	236.100.000			236.100.000
5.1	Khu xử lý rác thải gắn liền với lò đốt rác	236.100.000			236.100.000
6	Xã Đông Cường	47.500.000			47.500.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	47.500.000			47.500.000
6.1	Nhà văn hoá thôn Phương Mai	47.500.000			47.500.000



TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
7	Xã Đông Dương	1.904.788.000			1.904.788.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	1.904.788.000			1.904.788.000
7.1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá và các hạng mục phụ trợ	327.666.000			327.666.000
7.2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã và khu vệ sinh chung xã Đông Dương	336.000.000			336.000.000
7.3	Nhà tường niệm các AHLS xã Đông Dương huyện Đông Hưng -Hạng mục : Sân ,tường bao,cổng dậu và nhà vệ sinh	743.312.000			743.312.000
7.4	Mua sắm vật tư xây dựng Nhà tường niệm các anh hùng liệt sỹ xã Đông Dương, huyện Đông Hưng	497.810.000			497.810.000
8	Xã Đông Vinh	684.427.000			684.427.000
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	684.427.000			684.427.000
8.1	Trường tiểu học và THCS xã Đông Vinh: Hạng mục nhà lớp học 3 tầng 6 phòng học và các công trình phụ trợ	684.427.000			684.427.000
9	Xã Đông Tân	6.900.000.000	6.900.000.000		
	Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách nhà nước, dự phòng ngân sách nhà nước hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau	6.900.000.000	6.900.000.000		
9.1	Xử lý cấp bách kè chống sạt lở bờ kênh Đông Tân đoạn từ cầu trạm xá cũ đến trạm bơm Đông Tân 1, xã Đông Tân	6.900.000.000	6.900.000.000		



Biểu số 07
DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024
HUYỆN QUỲNH PHỤ

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: đồng

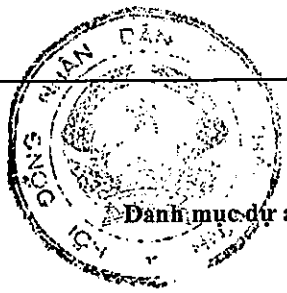
TT	Dan h mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	16.376.832.817	210.051.950	572.212.000	15.594.568.867
I	Dự án cấp huyện	86.214.000	0	86.214.000	
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	86.214.000	-	86.214.000	-
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường A Sào	86.214.000		86.214.000	
II	Dự án cấp xã	16.290.618.817	210.051.950	485.998.000	15.594.568.867
1	Xã Quỳnh Hồng	239.808.505	-	-	239.808.505
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	239.808.505	-	-	239.808.505
1.1	Công trình nhà hiệu bộ trường TH Quỳnh Hồng và cải tạo sửa chữa trường tiểu học Quỳnh Hồng khu vực Quỳnh Lương	239.808.505			239.808.505
2	Xã Quỳnh Hoàng	111.664.389	58.208.000	-	53.456.389
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	111.664.389	58.208.000	-	53.456.389
2.1	Điện thấp sáng đường quê (điện lưới)	58.208.000	58.208.000		
2.2	Nhà hội đồng trường mầm non	53.456.389			53.456.389
3	Thị trấn Quỳnh Côi	13.689.206.000	-	-	13.689.206.000
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	13.689.206.000	-	-	13.689.206.000
3.1	Trường TH thị trấn Quỳnh Côi	1.276.958.000			1.276.958.000
3.2	Trường mầm non thị trấn Quỳnh Côi (nhà hiệu bộ kết hợp phòng học)	6.494.964.000			6.494.964.000



TT		KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
3.3	Trường THCS Quỳnh Côi (Nhà hiệu bộ)	3.050.900.000			3.050.900.000
3.4	Hạng mục phụ trợ trường mầm non	258.612.000			258.612.000
3.5	Nâng cấp sửa chữa hệ thống đèn điện thấp sang thị trấn Quỳnh Côi	69.041.000			69.041.000
3.6	Phụ trợ trường tiểu học	2.517.671.000			2.517.671.000
3.7	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường tiểu học	2.980.000			2.980.000
3.8	Phá dỡ hạng mục xuống cấp trường mầm non thị trấn Quỳnh Côi	2.170.000			2.170.000
3.9	Phụ trợ UBND thị trấn	14.430.000			14.430.000
3.10	Phá dỡ hạng mục xuống cấp trường THCS Quỳnh Côi	1.480.000			1.480.000
4	Xã Quỳnh Mỹ	124.657.929	109.500.000	-	15.157.929
a	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	109.500.000	109.500.000	-	-
4.1	Công trình đường điện thấp sáng đường quê	109.500.000	109.500.000		
b	Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng	15.157.929	-	-	15.157.929
4.2	Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự án xây dựng trường mầm non trung tâm xã	15.157.929			15.157.929
5	Xã Đồng Tiến	441.209.044	-	-	441.209.044
a	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	400.192.158	-	-	400.192.158
5.1	Dự án Nhà hiệu bộ trường Mầm non	400.192.158			400.192.158
b	Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng	41.016.886	-	-	41.016.886
5.2	Dự án di dời dân cư Bờ Cuội thôn Đông Hoà	41.016.886			41.016.886



TT	Danh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
6	Xã Quỳnh Hoa	231.834.000	-	-	231.834.000
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	231.834.000	-	-	231.834.000
6.1	Điểm dân cư thôn Bồ Trang 1, xã Quỳnh Hoa	38.103.000			38.103.000
6.2	Điểm dân cư tại khu ao ông Ba thôn Bồ Trang 1, xã Quỳnh Hoa	7.537.000			7.537.000
6.3	Điểm dân cư tại khu ao Giáp ông Khải thôn Bái Trang xã Quỳnh Hoa	89.427.000			89.427.000
6.4	Điểm dân cư tại khu ao ông Thập, thôn Ngọc Quế 1 xã Quỳnh Hoa	8.654.000			8.654.000
6.5	Điểm dân cư tại khu ao bà Si thôn Ngọc Quế 3, xã Quỳnh Hoa	6.950.000			6.950.000
6.6	Đường điện thấp sáng đường quê	81.163.000			81.163.000
7	Xã Quỳnh Lâm	485.998.000	-	485.998.000	-
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	485.998.000	-	485.998.000	-
7.1	Công trình cải tạo, sửa chữa đầu tư cơ sở vật chất y tế, giáo dục xã Quỳnh Lâm	485.998.000		485.998.000	
8	Xã Quỳnh Xá	485.156.000	-	-	485.156.000
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	485.156.000	-	-	485.156.000
8.1	Phụ trợ trụ sở UBND xã Quỳnh Xá	448.000.000			448.000.000
8.2	Rãnh thoát nước, sân thể thao sân khấu đèn chiếu sáng hàng rào mương thoát nước nhà văn hóa thôn Xuân La Đông	9.287.000			9.287.000
8.3	Đường 1-5 và đường 2-9 thôn Xuân La Đông	7.528.000			7.528.000
8.4	Kè mương thoát nước khuôn viên thôn Xuân La Đông	11.550.000			11.550.000
8.5	Bê tông đường khuôn viên nhà văn hóa thôn Xuân La đông	8.791.000			8.791.000
9	Xã Quỳnh Nguyên	18.684.950	18.684.950	-	-
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	18.684.950	18.684.950	-	-



TT	Đanh mục dự án	KH vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024			
		Tổng số	Trong đó:		
			NST hỗ trợ	NS huyện	NS xã
9.1	Xây dựng đường điện thấp sáng đường quê năm 2023	18.684.950	18.684.950		
10	Xã Quỳnh Minh	438.741.000	-	-	438.741.000
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	438.741.000	-	-	438.741.000
10.1	Cải tạo sửa chữa vỉa hè đoạn từ hồ dài tương niệm đến hết sân vận động xã Quỳnh Minh	438.741.000			438.741.000
11	Xã Quỳnh Hội	23.659.000	23.659.000	-	-
	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	23.659.000	23.659.000	-	-
11.1	Xây dựng đường điện thấp sáng đường quê năm 2023	23.659.000	23.659.000		